



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3203000011
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0511-3714642
- Số fax: 0511-3714561
- Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: DPC

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

##### *Quá trình hình thành*

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trên Trung tâm GDCK thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng / 1 cổ phiếu).



Ngày 23/11/2001, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 33/GCN/TTGD-LK chứng nhận Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã chứng khoán: DPC). Ngày giao dịch đầu tiên là 28/11/2001.

Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh.

Ngày 12/12/2008, Trung tâm Lưu ký chứng khoán CN thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 114/2008/GCNCP-CNTTLK về việc chứng nhận đăng ký bổ sung 650.000 cổ phiếu công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là: 2.237.280 cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký chứng khoán hiện tại: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 125/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được niêm yết bổ sung 650.000 cổ phiếu.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC. Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.



## ***Quá trình phát triển***

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy cho tái đầu tư, đến nay công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ trong diện tích 1,64 ha, đồng thời xây dựng 01 Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Công nghiệp 800m<sup>2</sup> trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như: nhóm các loại ống nước HDPE, PVC có loại D450mm - D800mm, nhóm sản phẩm bao bì xi măng, túi xốp, bao dệt PP, nhóm sản phẩm ép phục vụ công nghiệp, nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng như mũ bảo hiểm, dép... Trong đó, một số sản phẩm cũng đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Á.

Trong những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao trong 3 năm liền; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.

Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là cồng kềnh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông nghiệp, thủy sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng (51%), các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên (49%).

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh***

- Doanh thu thuần năm 2014 là: 77.455.172.229 đồng, đạt 91,12% so với kế hoạch năm 2014.

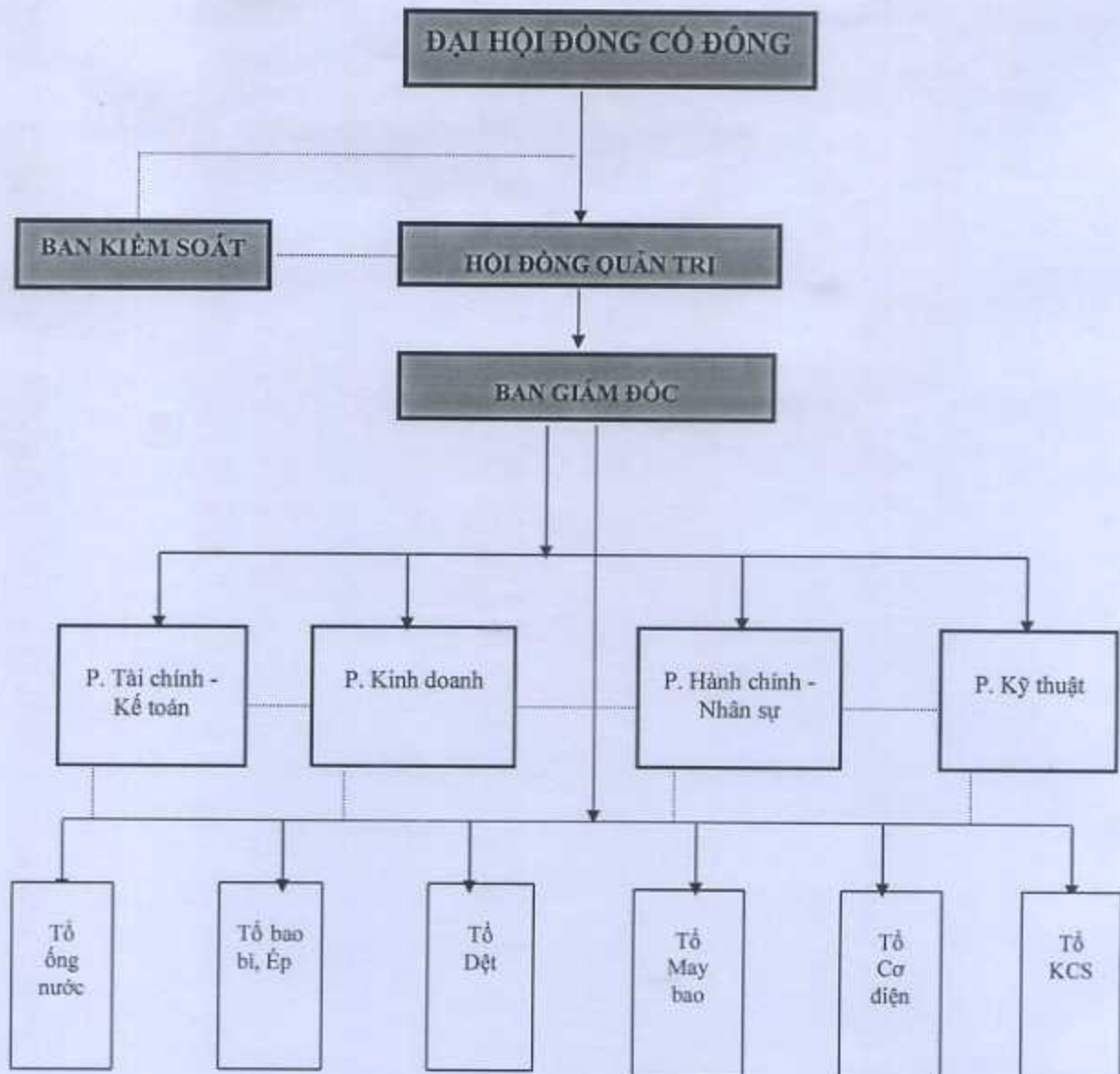
- Lợi nhuận sau thuế năm 2014 là: 851.529.004 đồng, đạt 40,55% so với kế hoạch năm 2014.

- Năm 2014 công ty không còn ưu đãi về tiền thuê đất dẫn đến lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2013.

- Năm 2014 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, hàng loạt các doanh nghiệp lớn bị đổ vỡ, chính sách kinh tế xã hội của nhà nước thay đổi liên tục có tác động rất lớn đến các doanh nghiệp.

### ***2. Tổ chức và nhân sự***

## Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



**Hội đồng Quản trị:** được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm (từ năm 2012 đến 2017). Hội đồng quản trị bầu ra 1 Chủ tịch và 1 Phó Chủ tịch. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc. Bên cạnh đó Ban kiểm soát được bầu gồm 3 người, gồm 1 trưởng ban và 2 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã bầu bổ sung một thành viên HĐQT do có đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT.

**Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc bao gồm 3 thành viên, 1 Giám đốc, 2 Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh



doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, giúp việc cho Giám đốc là 2 Phó Giám đốc.

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Hành chính - Nhân sự
- Phòng Kỹ thuật

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

## TÓM TẮT LÝ LỊCH

### BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

#### Ông: Trần Quang Dũng

<i>Họ và tên:</i>	<b>Trần Quang Dũng</b>
<i>Giới tính:</i>	<b>Nam</b>
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	<b>01/05/1954</b>
<i>Nơi sinh:</i>	<b>Xã Điện Hòa huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam</b>
<i>CMND:</i>	200825912, ngày cấp 28/04/2009, nơi cấp: Công An TP Đà Nẵng.
<i>Quốc tịch:</i>	<b>Việt Nam</b>
<i>Dân tộc:</i>	<b>Kinh</b>
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	<b>326 đường 2/9, quận Hải Châu, Đà Nẵng</b>
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	<b>0913424700</b>
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy.
<i>Quá trình công tác:</i>	1988: Phó Giám đốc nhà máy Cơ khí Đà Nẵng 1989-1994: Giám đốc Công ty Bia Đà Nẵng 1994-1998: Phó Tổng Giám đốc Công ty LD Bia

BGI Đà Nẵng.

1998-2000: Giám đốc Công ty Nhựa Đà Nẵng

2000 đến 2012: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

2012 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:*

**Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng**

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:*

*Số CP nắm giữ :*

112.500 cổ phần, chiếm 5,03 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

112.500 cổ phần, chiếm 5,03 % vốn điều lệ

*Các cam kết nắm giữ (nếu có)*

*Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:*

1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ...  
nắm giữ: ..... CP, chiếm .....%  
vốn điều lệ

2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:

*Những khoản nợ đối với Công ty:*

**Không**

*Lợi ích liên quan đối với Công ty:*

**Không**

*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:*

**Không**

**Ông: Đinh Cửu**

*Họ và tên:*

**Đinh Cửu**

*Giới tính:*

**Nam**

*Ngày tháng năm sinh:*

**10/10/1958**

*Nơi sinh:*

**Điện Bàn, Quảng Nam**

*CMND:*

200014137, ngày cấp 14/05/2009, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.

*Quốc tịch:*

**Việt Nam**

*Dân tộc:*

**Kinh**



<i>Địa chỉ thường trú:</i>	<b>80 Trần Tông, Đà Nẵng</b>
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	<b>0913402255</b>
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)
<i>Quá trình công tác:</i>	1998- 2000: Phó phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Đà Nẵng. 2000- 3/2007 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty 4/2007-3/2008: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty 4/2008-nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	<b>Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng</b>
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số CP nắm giữ :</i>	45.000 cổ phần, chiếm 2,01 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	cổ phần, chiếm vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	45.000 cổ phần, chiếm 2,01 % vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ (nếu có)</i>	
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	3- Mối quan hệ: <b>Vợ</b> , Tên cá nhân/tổ chức: <b>Hà Thị Trang</b> nắm giữ: 8.100 CP, chiếm 0,36 % vốn điều lệ 4- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	<b>Không</b>
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	<b>Không</b>
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	<b>Không</b>
	5- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	<b>Không</b>
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	<b>Không</b>

*Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:* **Không**

**Ông: Đỗ Văn Lộc**

*Họ và tên:* **Đỗ Văn Lộc**

*Giới tính:* **Nam**

*Ngày tháng năm sinh:* **05/08/1956**

*Nơi sinh:* **Yên Phương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc**

*CMND:* **201576306, ngày cấp 06/06/2006, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.**

*Quốc tịch:* **Việt Nam**

*Dân tộc:* **Kinh**

*Địa chỉ thường trú:* **174/5 Huỳnh Ngọc Huệ, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.**

*Số ĐT liên lạc:* **0913402228**

*Trình độ chuyên môn:* **Kỹ sư máy thủy lực –Đại học kinh tế (Quản trị Kinh doanh).**

*Quá trình công tác:* **1979 đến 1982: Công tác tại nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà, Hà Nội.**  
**1982 đến 1984: Phục vụ trong quân đội**  
**1984 đến 1985: Công tác tại nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà, Hà Nội.**  
**1985 đến 2000: Cán bộ kỹ thuật, Phó phòng, Trưởng phòng kỹ thuật, Phó Giám đốc Công ty Nhựa Đà Nẵng.**  
**2000 đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng**

*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:* **Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.**

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:*

*Số CP nắm giữ :* **7.000 cổ phần, chiếm 0,31 % vốn điều lệ**

*+ Đại diện sở hữu:* **cổ phần, chiếm vốn điều lệ**



- + Cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần, chiếm 0,31 % vốn điều lệ
- Các cam kết nắm giữ (nếu có)
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: 6- Mỗi quan hệ: , Tên cá nhân/tổ chức: năm giữ: , chiếm vốn điều lệ
- 7- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Công ty: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

### CB CNV CÔNG TY CP NHỰA ĐN VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 150 người, trong đó có 22 cán bộ nhân viên quản lý. Quỹ tiền lương năm 2014 là 9.200.000.000 đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc:

\* Giám đốc bình quân: 26.300.000 đồng/ tháng

\* Phó Giám đốc bình quân: 17.700.000 đồng/ tháng

#### **Chế độ tuyển dụng:**

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

#### **Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:**

Cán bộ, công nhân viên đang làm việc cho Công ty Nhựa Đà Nẵng theo chế độ hợp đồng lao động khi chuyển sang Công ty cổ phần được ký lại hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Đối với số người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành.

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	(%) tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	43.773.082.798	39.855.275.285	91,05%
Doanh thu thuần	78.087.263.348	77.455.172.229	99,19%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.634.829.911	1.236.615.036	46,93%
Lợi nhuận khác	(10.350.000)	(98.522.034)	951,90%
Lợi nhuận trước thuế	2.624.479.911	1.138.093.002	43,36%
Lợi nhuận sau thuế	1.965.772.433	851.529.004	43,31%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	06%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6,91	14,50	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	1,74	2,87	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,12	0,06	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,07	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,36	2,35	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,78	1,94	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,52	1,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,11	2,28	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,49	2,13	



+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,37	1,60	
---	------	------	--

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần:

+ Tổng số đang lưu hành: 2.237.280 cổ phần.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.587.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 650.000 cổ phần

#### b) Cơ cấu cổ đông: (ngày đăng ký cuối cùng 29/08/2014)

+ Cổ đông trong công ty: 222.400 cổ phần (9,94%)

+ Cổ đông nhà nước (Cổ đông lớn, tổ chức): 338.200 cổ phần (15,12%)

+ Cổ đông tổ chức (Cổ đông lớn, tổ chức): 650.000 cổ phần (29,05%)

+ Cổ đông ngoài công ty (Trong nước, cá nhân): 986.010 cổ phần (44,07%)

+ Cổ đông ngoài công ty (Nước ngoài, cá nhân): 40.670 cổ phần (1,82%)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

\* Ngày 03/02/2015 Cổ đông nhà nước (cổ đông lớn, tổ chức) đã chuyển nhượng toàn bộ 338.200 cổ phần (15.12%) cho các nhà đầu tư khác.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a. Về sản phẩm :

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng.

**Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:**

DVT: Đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Nhựa công nghiệp	93.139.435.132	76.690.506.148	76.017.699.629

Nhựa gia dụng	1.492.578.600	1.396.757.200	1.437.472.600
<b>Tổng cộng</b>	<b>94.632.013.732</b>	<b>78.087.263.348</b>	<b>77.455.172.229</b>

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là những bộ phận chi tiết hoặc hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế khác được thị trường Việt Nam thừa nhận, cụ thể là:

Chủng loại sản phẩm	Tiêu chuẩn chất lượng
▪ Ống nước uPVC $\Phi < 90$	BS3505
▪ Ống nước uPVC cứng $\Phi 110 - \Phi 315$	ISO 4422
▪ Ống nước HDPE	TVCN- ISO 161R/TVCN-DIN 8074
▪ Bao bì KPK, KP	TCVN
▪ Manh Bao dệt PP	TCVN
▪ Túi PE & HDPE	TCVN
▪ Sản phẩm nhựa ép HDPE, PP, PVC	TCVN
▪ Mũ bảo hiểm	TCVN

#### b. Nguyên vật liệu

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Vinythai Public Co. LTD (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)	Đơn vị tính	Các năm		
		2012	2013	2014
Nhựa PVC các loại	Kg	378.000	120.000	237.000
Nhựa PP các loại	Kg	526.325	515.000	476.000
Nhựa HDPE	Kg	798.050	668.750	621.999



Nhựa LDPE, LLDPE	Kg	2.875	11.500	10.150
Giấy Kraft	Kg	48.082	57.186	77.032

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 6 tháng đến 1 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

*c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm*

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng trên khắp cả nước. Trong đó phần lớn các đại lý tập trung ở thị trường miền Trung nơi sản phẩm của Công ty chiếm thị phần cao đối với hầu hết các mặt hàng. Phòng Kinh doanh có một bộ phận chuyên nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược tiêu thụ và phát triển sản phẩm trên thị trường. Chính vì vậy sản phẩm của Công ty đã chiếm lĩnh thị trường miền Trung - Tây nguyên và từng bước thâm nhập vào các mảng thị trường khó khăn hơn như Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và thị trường Lào . . . Công ty đã duy trì được một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty TNHH ResinoPlast VN, Công ty TNHH SX Lưới xuất khẩu Đà Nẵng, Công ty cổ phần Frit Huế, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ An Phú Quang...

**CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2014**

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HD (Triệu đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	41.990	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD,KP	32.590	Bao dệt, túi HDPE
3.	Hợp đồng khác	1.437	Dép, ủng, các SP khác..

**CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2014**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm		Tỷ lệ (%)
		2014	2013	
Doanh thu	Tr.đ	77.455	78.087	99,19
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	851	1.965	43,3

Năm tài chính 2014, lợi nhuận giảm so với năm 2013 do năm 2014 công ty phải nộp tiền thuê đất, giá mua nguyên vật liệu và chi phí tiền lương tăng.

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.455.172.229	78.087.263.348
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.455.172.229	78.087.263.348
4	Giá vốn hàng bán	66.069.611.651	65.055.145.056
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>11.285.560.578</b>	<b>13.032.118.292</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	178.707.966	143.774.409
7	Chi phí tài chính	56.857.295	364.027.304
8	Chi phí bán hàng	6.155.019.345	6.061.790.133
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.115.786.868	4.115.245.353
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>1.236.615.036</b>	<b>2.634.829.911</b>
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác	98.522.034	10.350.000
13	Lợi nhuận khác	<b>(98.522.034)</b>	<b>(10.350.000)</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>1.138.093.002</b>	<b>2.624.479.911</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	286.563.998	658.707.478
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>851.529.004</b>	<b>1.965.772.433</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>381</b>	<b>879</b>
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (chi ngày 18/09/2014)		<b>600</b>

### 2. Tình hình tài chính

S T T	Nội dung	Số dư cuối kỳ (31/12/2014)	Số dư đầu kỳ (01/01/2014)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>35.811.936.188</b>	<b>36.844.940.971</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	982.926.868	3.569.518.481
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		



3	Các khoản phải thu ngắn hạn	6.013.006.292	5.561.098.738
4	Hàng tồn kho	28.727.034.828	27.556.959.142
5	Tài sản ngắn hạn khác	88.968.200	157.364.610
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>4.043.339.097</b>	<b>6.928.141.827</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	4.043.339.097	6.928.141.827
-	Tài sản cố định hữu hình	4.043.339.097	6.928.141.827
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	55.077.322.277	55.077.322.277
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(51.033.983.180)	(48.149.180.450)
-	Tài sản cố định vô hình		
-	Tài sản cố định thuê tài chính		
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
	- Nguyên giá		
	- Giá trị hao mòn lũy kế		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>39.855.275.285</b>	<b>43.773.082.798</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.469.541.848</b>	<b>5.330.510.365</b>
1	Nợ ngắn hạn	2.469.541.848	5.330.510.365
2	Nợ dài hạn		
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>37.385.733.437</b>	<b>38.442.572.433</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>37.385.733.437</b>	<b>38.442.572.433</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		

	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
	- Các quỹ	12.536.404.433	12.479.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	851.529.004	1.965.772.433
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>39.855.275.285</b>	<b>43.773.082.798</b>

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong tương lai, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với các đối tác để tìm sự hợp tác kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, đáp lại sự mong đợi của các cổ đông và người lao động tại Công ty.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Với mục tiêu phát triển trong sự ổn định bền vững nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động và uy tín, truyền thống Công ty bao năm qua nên HĐQT đã theo sát thực tế thay đổi đề ra các Nghị quyết hợp lý để Ban điều hành có thể thực hiện được.

Trong năm qua HĐQT đã họp 8 phiên, ở mỗi phiên họp đều có Nghị quyết và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành, như Nghị quyết về lao động tiền lương, về đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, về quy chế tài chính nhằm hoàn thiện hơn nữa các quy định của công ty phù hợp với các quy định pháp luật của nhà nước. Các Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai minh bạch tạo sự đồng thuận cao trong công ty.

Công ty đã không có sa thải hoặc nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Kết quả doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đầu tư qua các năm như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Doanh thu (Tr. đồng)	98.409	94.632	78.087	77.455



Lợi nhuận (Tr. đồng)	5.303	4.493	1.965	851
Đầu tư (Tr. Đồng)	8.324	988		
Cổ tức (%)	14	11	6	

Qua bảng thống kê trên ta thấy doanh thu, lợi nhuận sụt giảm liên tục từ năm 2012 (đầu nhiệm kỳ IV cho đến nay) trong khi các chỉ tiêu của nhiệm kỳ trước tăng liên tục từ đầu nhiệm kỳ cho tới cuối nhiệm kỳ là năm 2011 - Ở cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên trước cũng đã phân tích nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Khách quan là vốn đầu tư toàn xã hội giảm làm giảm tổng nhu cầu, các công trình cần sử dụng sản phẩm của công ty chúng ta bị cắt bỏ và thu hẹp, do đó một số hợp đồng đã ký hoặc đã thảo luận cũng bị dừng lại hoặc giảm khối lượng. Mặc khác việc cạnh tranh ngày càng gay gắt, với qui mô ngày càng lớn hơn, ngay tại Đà Nẵng các đối thủ cạnh tranh cũng tìm cách đẩy chúng ta ra khỏi thị trường truyền thống.

Về chủ quan chúng ta đã thiếu nhân lực trong việc kinh doanh để mở rộng kinh doanh, hơn nữa nhân lực chúng ta lại già cỗi, thiếu nhạy bén, tri tuệ.

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Gồm 430 cổ đông pháp nhân và cá nhân (số liệu thống kê ngày 29/08/2014).

Trong đó 19 cổ đông là pháp nhân và 411 cổ đông là cá nhân. Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn nhất là Công ty CP Nhựa Bình Minh với 650.000 cổ phiếu (chiếm  $\approx 30\%$ ), cá nhân sở hữu cổ phiếu lớn nhất là ông Phạm Ngọc Linh với 229.771 cổ phiếu (chiếm  $\approx 13.4\%$ , số liệu ngày 03/02/2015) còn lại là các pháp nhân và cá nhân khác. Các cổ đông lớn (chiếm hơn 5%/ tổng số cổ phiếu) là 0 cổ đông. HĐQT sở hữu 209.150 cổ phiếu (chiếm  $\approx 9\%$ ). Cổ đông nhà nước là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước đã chuyển nhượng hết cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác (số liệu ngày 03/02/2015).

Hiện nay EPS: 381 đ/CP; P/E: 32,80; giá trị sổ sách: 16.710 đ/CP.

Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch SXKD năm 2015 như sau:

- Doanh thu: 85 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 2 tỷ đồng.
- Tiền lương: 10,3 tỷ đồng.

- Đầu tư: 1 tỷ đồng.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2012-2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu HĐQT gồm 3 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu ra 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, trong đó có 2 thành viên làm việc tại Công ty và 1 thành viên không điều hành Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Công ty CP Nhựa Bình Minh/Nguyễn Hoàng Ngân	Chủ tịch	650.000	Không điều hành
02	Trần Quang Dũng	Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc	112.500	Điều hành
03	Đình Cừu	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	45.000	Điều hành

Đến ngày 16-04-2014 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua việc ông Nguyễn Hoàng Ngân xin từ nhiệm thành viên HĐQT theo đề nghị của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

Tại ĐHĐCĐ này đã bầu bổ sung một thành viên HĐQT là bà Trần Tiểu Phụng cho nhiệm kỳ 2012-2017. HĐQT đã bầu bà Trần Tiểu Phụng làm Chủ tịch.

Danh sách thành viên HĐQT :

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Trần Tiểu Phụng	Chủ tịch	51.650	Không điều hành
02	Trần Quang Dũng	Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc	112.500	Điều hành
03	Đình Cừu	Thành viên kiêm Phó Giám đốc	45.000	Điều hành



Năm tài chính 2014, HĐQT đã họp 8 phiên để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ tham dự các buổi họp của HĐQT là 100%. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề chính như sau:

- Phiên họp lần thứ 1 vào ngày 21/02/2014 phiên họp lần thứ 11 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013. Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận và cổ tức năm tài chính 2013.

Thông qua dự kiến nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 được tổ chức vào ngày 16/04/2014. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014. Thông qua dự kiến quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2014. Thông qua dự kiến chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TPHCM (AISC) hoặc Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.

Hội đồng quản trị bàn bạc, thảo luận vấn đề thoái vốn của Công ty CP Nhựa Bình Minh, đề nghị HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh có văn bản chính thức gửi Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.

- Phiên họp lần thứ 2 vào ngày 14/03/2014 phiên họp lần thứ 12 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013. Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013.

Về văn bản số 05/VB-BM/HĐQT/2014 của HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh gửi ngày 05/03/2014 về việc thoái vốn tại Công ty CP Nhựa Đà Nẵng và có hiệu lực đến ngày 10/04/2014, HĐQT Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thấy việc đứng ra làm đại diện bên mua như đề nghị trong văn bản là không khả thi và thống nhất ý kiến đề nghị HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh thực hiện phương thức thuê tư vấn hoặc chào bán cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng theo quyết định của HĐQT Công ty CP Nhựa Bình Minh.

- Phiên họp lần thứ 3 vào ngày 16/04/2014 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, báo cáo tài chính 2013 đã được kiểm toán, báo cáo của Ban kiểm soát năm 2013, phân phối lợi nhuận năm tài chính 2013.

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2014, mức thù lao HĐQT, BKS năm 2014. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT quyết định chọn 1 trong 2 Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TPHCM (AISC) và Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.



Thông qua chấp nhận Thư từ nhiệm của ông Nguyễn Hoàng Ngân – thành viên HĐQT và ông Hồng Lê Việt – thành viên Ban kiểm soát.

Thông qua bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT và 1 thành viên Ban kiểm soát. Danh sách trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là bà Trần Tiểu Phụng và thành viên Ban kiểm soát là ông Lê Việt Tấn.

Không thông qua đề nghị phê chuẩn Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc điều hành Công ty.

- Phiên họp lần thứ 4 vào ngày 16/04/2014 phiên họp lần thứ 14 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua việc bầu các chức danh trong Hội đồng quản trị Công ty CP Nhựa Đà Nẵng:

+ Bà Trần Tiểu Phụng : Chủ tịch HĐQT.

+ Ông Trần Quang Dũng : Phó Chủ tịch HĐQT.

Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty – ông Trần Công Đức và Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty – bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TPHCM (AISC) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.

- Phiên họp lần thứ 5 vào ngày 19/06/2014 phiên họp lần thứ 15 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua sửa đổi thang bảng lương của người lao động trong công ty được áp dụng kể từ ngày 01/07/2014.

- Phiên họp lần thứ 6 vào ngày 25/07/2014 phiên họp lần thứ 16 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014.

Quyết định ngày đăng ký cuối cùng chi cổ tức năm 2013 bằng tiền (06%/cổ phiếu) là ngày 29/08/2014. Thời hạn thanh toán ngày 18/09/2014.

- Phiên họp lần thứ 7 vào ngày 24/10/2014 phiên họp lần thứ 17 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014.

Thông qua thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm 2014

Dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào tháng 4 năm 2015.

- Phiên họp lần thứ 8 vào ngày 09/12/2014 phiên họp lần thứ 18 nhiệm kỳ 4 (2012-2017): Thông qua sửa đổi quy chế tiền lương và thang bảng lương được áp dụng kể từ ngày 01/01/2015, để đảm bảo mức lương tối thiểu vùng của người lao động trong công ty theo quy định của pháp luật..



Năm vừa qua HĐQT cũng đã chỉ đạo cho Ban giám đốc điều hành tạo điều kiện thích hợp cho các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty thực hiện tốt các hoạt động của mình như Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, làm từ thiện nhằm tăng cường mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền và nhân dân ở địa phương.

**2. Ban kiểm soát:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã bầu Ban kiểm soát gồm 3 thành viên. Ban kiểm soát đã bầu ông Hồng Lê Việt làm Trưởng Ban.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Công ty CP Nhựa Bình Minh/Hồng Lê Việt	Trưởng Ban	38.000	
02	Nguyễn Văn Dương	Thành viên	3.500	
03	Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên	1.300	

Đến ngày 16-04-2014 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua việc ông Hồng Lê Việt xin từ nhiệm thành viên BKS theo đề nghị của Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung một thành viên BKS là ông Lê Viết Tản cho nhiệm kỳ 2012-2017. Ban kiểm soát đã bầu ông Lê Viết Tản làm Trưởng Ban.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Lê Viết Tản	Trưởng Ban	1.000	
02	Nguyễn Văn Dương	Thành viên	3.500	
03	Nguyễn Hữu Tuyển	Thành viên	1.300	

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán của Công ty, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo qui định. Căn cứ vào các chuẩn mực kế toán,

luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các qui định, định mức của Công ty để kiểm tra.

Ban kiểm soát có kết luận như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2014.

- Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo qui định.

- Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát*

*3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác*

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014 đã chi:

Hội đồng Quản trị	:	126.000.000 đồng/ năm
Ban Kiểm soát	:	36.000.000 đồng/ năm
<b>Tổng cộng</b>	:	<b>162.000.000 đồng/ năm</b>

*Chi tiết như sau:*

a. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT - Trần Tiểu Phụng: 48.000.000 đồng/năm
- Phó chủ tịch HĐQT - Trần Quang Dũng: 42.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT - Đinh Cưu: 36.000.000 đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS - Lê Viết Tản: 18.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS - Nguyễn Văn Dương: 9.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS - Nguyễn Hữu Tuyển: 9.000.000 đồng/năm

+ Mức lương, thưởng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

a. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

- Ông Trần Quang Dũng - Giám đốc: 316.011.300 đồng/năm
- Ông Đinh Cưu - Phó Giám đốc: 212.915.100 đồng/năm
- Ông Đỗ Văn Lộc - Phó Giám đốc: 181.897.500 đồng/năm



b. Ban kiểm soát:

- Ông Lê Việt Tân - Trưởng phòng HC-NS: 129.358.500 đồng/năm
- Ông Nguyễn Văn Dương - Tổ trưởng SX: 90.112.600 đồng/năm
- Ông Nguyễn Hữu Tuyên - NV Kinh doanh: 62.806.400 đồng/năm

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

#### IV. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC):

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 09/0414NQ-ĐHĐCĐ/DPC của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 tổ chức ngày 16/04/2014 đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng cho kỳ kế toán từ 01/01/2014 đến 31/12/2014.

Các báo cáo tài chính năm 2014 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán.

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



TRẦN QUANG DŨNG

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu HĐQT - Công ty

(Thực hiện theo Phụ lục II – TT 52/2012/TT-BTC-05/04/2012)

